TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HN** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HS-ST
Ngày 15-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HN,TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thị Diễm Thúy;

2. Ông Trương Thanh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HN, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2019/TLST-HS, ngày 13 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Hoài N (tên gọi khác: N Thi), sinh ngày 26/6/1998; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm 1, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972 và bà Trần Thị T, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có; Anh, em ruột: Có 03 anh em, bị cáo là con đầu trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giữ: Không; Tạm giam: Không; Bị cáo Đng bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Phan Thị Thùy D, sinh năm 1977 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 1, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Nguyễn Thị Oanh Đ, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 1, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng*:

1. Huỳnh Bá L, sinh năm 1981 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 4, phường AT, thị xã HN, tỉnh đồng Tháp.

2. Phan Văn B, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 2, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

3. Phan Văn L, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 1, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 24/7/2019, Nguyễn Hoài N điều khiển xe mô tô (không xác định biển kiểm soát) đến nhà Nguyễn Hoài Nhi (Nhi Quẹo), thuộc Khóm 1, phường AT, thị xã HN, để nhận lại 02 con gà trống mà N đã gửi nuôi nhưng không gặp Nhi ở nhà, N nhìn sang nhà chị Phan Thị Thùy D thấy nhà không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N đột nhập vào nhà chị D, phát hiện thấy 01 chiếc túi xách màu đen - trắng có dây đeo màu đen-đỏ-trắng treo trên vách nhà, N mở túi xách ra phát hiện bên trong có tiền nên lấy trộm toàn bộ số tiền trên rồi nhanh chóng đi ra khỏi nhà chị D điều khiển xe tẩu thoát. Số tiền lấy trộm được tổng cộng là 86.800.000đồng, N tiêu xài hết 16.800.000đồng.

Sau khi phát hiện tài sản bị mất trộm, chị D đã đến Công an phường AT, thị xã HN trình bày vụ việc.

Ngày 25/7/2019, Nguyễn Hoài N tự nguyện trả lại cho chị Phan Thị Thùy D số tiền 70.000.000 đồng. Trong đó có 10.000.000 đồng N nhờ chị Nguyễn Thị Oanh Đ (bạn gái N), ngụ Khóm 1, phường AT, thị xã HN đến trả cho chị D.

Ngày 27/7/2019, Nguyễn Hoài N đến Công an phường AT, thị xã HN đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Đến ngày 28/7/2019, Nguyễn Hoài N tự nguyện trả lại cho chị Phan Thị Thùy D số tiền 16.800.000 đồng.

Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Hoài N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà mình thực hiện, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

* Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ:

- Tiền Việt N: 86.800.000 đồng;

- 01 (một) túi xách màu đen - trắng, có dây đeo màu đen, trắng, đỏ;

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã HN ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả tài sản cho bị hại Phan Thị Thùy D số tiền 86.800.000 đồng và 01 chiếc túi xách. Bị hại đã nhận lại tài sản và có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và không xử lý hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoài N.

Tại bản cáo trạng số: 30/CT-VKS-HS, ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn Hoài N về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoài N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Hoài N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hoài N về tội: "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N từ 02 năm đến 03 năm tù.

Đối với chị Nguyễn Thị Oanh Đ là người bị cáo Nguyễn Hoài N đưa 10.000.000đồng để trả lại cho bị hại Phan Thị Thùy D. Việc bị cáo Nguyễn Hoài N thực hiện hành vi phạm tội, chị Oanh Đ không biết, Viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm Hình sự đối với chị Oanh Đ vai trò đồng phạm, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho bị hại Phan Thị Thùy D tài sản bị trộm số tiền 86.800.000đồng và 01 túi xách màu đen-Trắng, chị D đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Bị cáo Nguyễn Hoài N thống nhất với nội D luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Hoài N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu của bản thân, lợi dụng sự thiếu quản lý tài sản của bị hại Phan Thị Thùy D, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của bị hại số tiền 86.800.000đồng rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Căn cứ vào thừa nhận của bị cáo, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Hoài N đã phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ……..;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) ……..;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng."

Tội phạm mà bị cáo gây ra đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, mặt khác còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Hiện nay tình hình trộm cắp trên cả nước nói chung và trên địa bàn thị xã HN nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với thủ đoạn hết sức tinh vi. Nhằm để ổn định trật tự trị an ở địa phương, góp phần vào công cuộc phòng, chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình (điểm s); đã tự nguyện khắc phục xong hậu quả do hành vi phạm tội mà mình gây ra (điểm b). Và 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Bị cáo đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo; bị cáo thuộc diện gia đình có công cách mạng (cha bị cáo là bộ đội

phục viên).

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[5] Đối với chị Nguyễn Thị Oanh Đ là người bị cáo Nguyễn Hoài N đưa 10.000.000đồng để trả lại cho bị hại Phan Thị Thùy D. Việc bị cáo Nguyễn Hoài N thực hiện hành vi phạm tội, chị Oanh Đ không biết, Viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm Hình sự đối với chị Oanh Đ vai trò đồng phạm, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6] Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho bị hại Phan Thị Thùy D tài sản bị trộm số tiền 86.800.000đồng và 01 túi xách màu đen-Trắng. Chị D đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì thêm, tại phiên tòa không phát sinh gì thêm nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội D luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoài N (tên gọi khác là N Thi) phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng

12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoài N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/10/2019).

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND thị xã HN;
- Nhà tạm giữ Công an TX. HN;
- Cơ quan điều tra Công an TX. HN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Thống